

Thực trạng phát triển năng lực Đạo đức đặc thù cho học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau

Lê Thành Đô

Học viên cao học, ngành GD Tiểu học, Trường ĐH Trà Vinh

Received: 20/5/2024; Accepted: 24/5 /2024; Published: 27/5/2024

Abstract: Evaluation by teachers on the development of specific moral competency in Ethics subject for third-grade students, including self-development skills, behavior adjustment skills, and participation in socio-economic activities. Teaching methods used to develop specific moral competency in Ethics subject for third-grade students. The effectiveness of teaching methods in Ethics subject for developing specific moral competency in third-grade students. Evaluation of teaching methods based on their effectiveness in developing students' specific moral competency. Collaboration methods in teaching aimed at developing specific moral competency for third-grade students. Students' awareness level of collaboration with various forces. The current situation regarding assessment and evaluation in teaching aimed at developing specific moral competency in Ethics subject for third-grade students in elementary schools in Tran Van Thoi district, Ca Mau province.

Keywords: Development of students' moral competence; Moral education in elementary schools; 3rd-grade elementary students; Tran Van Thoi district, Ca Mau

1. Đặt vấn đề

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT). Phát triển năng lực đạo đức đặc thù cho học sinh (HS) lớp 3 có vai trò đặc biệt quan trọng giúp phát triển ở HS những hiểu biết ban đầu về chuẩn mực hành vi đạo đức, pháp luật và sự cần thiết thực hiện theo các chuẩn mực đó trong quan hệ với bản thân và người khác, với công việc, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên; thái độ tự trọng, tự tin; những tình cảm và hành vi tích cực: yêu gia đình, quê hương, đất nước; yêu thương, tôn trọng con người; đồng tình với cái thiện, cái đúng, cái tốt, không đồng tình với cái ác, cái sai, cái xấu; chăm học, chăm làm; trung thực; có trách nhiệm với thái độ, hành vi của bản thân. Bước đầu nhận biết và điều chỉnh được cảm xúc, thái độ, hành vi của bản thân; biết quan sát, tìm hiểu về gia đình, quê hương, đất nước và về các hành vi ứng xử; biết lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch cá nhân, hình thành thói quen, nề nếp cơ bản, cần thiết trong học tập, sinh hoạt hàng ngày.

2. Nội dung nghiên cứu

Theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD & ĐT về việc Ban hành Chương trình GDPT 2018, năng lực đặc thù

hay còn gọi là năng lực cốt lõi được hình thành và phát triển thông qua các môn học và hoạt động GD. Đối với môn Đạo đức, năng lực đặc thù được hình thành và phát triển cho HS đó là: năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội.

2.1. Đánh giá của GV về phát triển năng lực đặc thù của môn Đạo đức để phát triển cho HS lớp 3

Năng lực phát triển bản thân: 65/ Tỷ lệ: 92.86%. Hầu hết HS được chú trọng phát triển năng lực này. Với tỉ lệ 92.86%, đây là một trong những năng lực đặc thù quan trọng trong việc GD đạo đức cho HS lớp 3.

Năng lực điều chỉnh hành vi: Số lượng: 70. Tỷ lệ: 100%. Tất cả các HS đều được chú trọng phát triển năng lực điều chỉnh hành vi. Điều này cho thấy đây là năng lực cốt lõi mà các trường tiểu học tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đặt trọng tâm trong GD đạo đức.

Năng lực tìm hiểu tham gia các hoạt động kinh tế xã hội: Số lượng: 49. Tỷ lệ: 70%. Mặc dù tỉ lệ này thấp hơn so với hai năng lực trên, nhưng vẫn có 70% HS được khuyến khích phát triển năng lực này. Điều này thể hiện sự quan tâm nhất định đến việc HS tìm hiểu và tham gia vào các hoạt động kinh tế xã hội, nhưng chưa được phổ biến rộng rãi bằng hai năng lực còn lại.

Cả 3 năng lực trên: Số lượng: 58. Tỷ lệ: 82.86%. Có 82.86% HS được phát triển cả ba năng lực. Điều này cho thấy một sự kết hợp tương đối tốt giữa các năng lực đạo đức trong chương trình giáo dục, với phần lớn HS được hướng dẫn và phát triển toàn diện.

Từ số liệu trên, có thể thấy rằng năng lực điều chỉnh hành vi được chú trọng nhất, tiếp theo là năng lực phát triển bản thân, và cuối cùng là năng lực tìm hiểu tham gia các hoạt động kinh tế xã hội. Tuy nhiên, có một tỷ lệ đáng kể (82.86%) HS được phát triển toàn diện cả ba năng lực, cho thấy sự nỗ lực của các trường trong việc cung cấp một nền tảng đạo đức toàn diện cho HS.

2.2 Các PP dạy học được sử dụng nhằm để phát triển năng lực đạo đức đặc thù cho HS lớp 3

PP kể chuyện, PP đóng vai, PP thảo luận nhóm: Số lượng: 70. Tỷ lệ: 100%. Đây là những PP phổ biến nhất, được áp dụng toàn diện cho tất cả HS. Điều này cho thấy các PP này rất được coi trọng và hiệu quả trong việc phát triển năng lực đạo đức đặc thù.

PP động não: Số lượng: 52. Tỷ lệ: 74.29%. PP này được sử dụng khá phổ biến, với gần 3/4 số HS tham gia. Điều này cho thấy PP động não cũng đóng vai trò quan trọng nhưng không phải tất cả GV đều áp dụng.

PP trò chơi: Số lượng: 56. Tỷ lệ: 80%. Đây là PP được sử dụng rộng rãi với 80% HS tham gia. PP này có thể giúp HS học tập một cách vui vẻ và hiệu quả.

PP dự án: Số lượng: 10. Tỷ lệ: 14.29%. PP này ít được sử dụng, chỉ có 14.29% HS tham gia. Điều này có thể do tính chất yêu cầu nhiều thời gian và nguồn lực hơn so với các PP khác.

PP khác: Số lượng: 2. Tỷ lệ: 2.86%. Các PP khác chiếm tỷ lệ rất nhỏ, cho thấy ít được sử dụng hoặc không phổ biến trong việc phát triển năng lực đạo đức.

Nhìn chung, các PP kể chuyện, đóng vai và thảo luận nhóm được áp dụng toàn diện và đồng nhất, cho thấy sự ưu tiên cao đối với các PP này trong việc phát triển năng lực đạo đức cho HS. PP động não và trò chơi cũng được sử dụng rộng rãi nhưng không phổ biến bằng. PP dự án và các PP khác ít được áp dụng, có thể do đặc thù hoặc yêu cầu về nguồn lực và thời gian.

2.3 Tính hiệu quả của các hình thức dạy học môn Đạo đức để phát triển năng lực đạo đức đặc thù cho HS lớp 3

Dạy học trên lớp có điểm trung bình là 2.51, cho thấy đây là PP được đánh giá khá hiệu quả. Các buổi

học ngoại khóa và tham quan có điểm trung bình là 2.06, cho thấy hiệu quả tương đối thấp hơn so với các PP khác. Kết hợp cả 2 hình thức có điểm trung bình là 2.67, được đánh giá là PP hiệu quả nhất trong việc phát triển năng lực đạo đức đặc thù cho HS lớp 3.

2.4 Thực trạng về kiểm tra, đánh giá trong dạy học phát triển năng lực đạo đức đặc thù cho HS lớp 3 ở các trường tiểu học huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau.

Kiểm tra đánh giá dưới hình thức trắc nghiệm tự luận: Số lượng: 60. Đây là PP được sử dụng phổ biến, với 85.71% HS tham gia, cho thấy PP này rất được ưa chuộng.

Kiểm tra đánh giá dưới hình thức trắc nghiệm khách quan: Số lượng: 62. Đây là PP phổ biến nhất, với 88.57% HS tham gia. Điều này cho thấy sự tin tưởng cao vào tính khách quan của PP này.

Kiểm tra đánh giá qua vấn đáp: Số lượng: 7. PP này ít được sử dụng, chỉ có 10% HS tham gia, có thể do tính chất yêu cầu thời gian và nguồn lực nhiều hơn.

Kiểm tra đánh giá thông qua thái độ hành vi: Số lượng: 15. PP này cũng ít được sử dụng, với 21.43% HS tham gia, có thể do khó khăn trong việc đo lường và đánh giá thái độ và hành vi một cách chính xác.

2.5 Các hình thức phối hợp trong dạy học nhằm phát triển năng lực đạo đức cho HS

Ban Giám hiệu nhà trường: Số lượng: 28. Đây là một trong những hình thức phối hợp chính trong việc phát triển năng lực đạo đức cho HS, chiếm 40%.

Tổng phụ trách Đội: Số lượng: 30. Hình thức phối hợp này cũng rất quan trọng, với tỷ lệ cao nhất là 42.86%.

Ban đại diện cha mẹ HS: Số lượng: 5. Đây là hình thức phối hợp ít được sử dụng nhất, chỉ chiếm 7.14%.

Phụ huynh HS: Số lượng: 7. Hình thức phối hợp này chiếm tỷ lệ thấp, với 10%.

Nhận xét chung: Ban Giám hiệu nhà trường và Tổng phụ trách Đội là hai hình thức phối hợp chính trong việc phát triển năng lực đạo đức cho HS, chiếm tỷ lệ cao nhất. Ban đại diện cha mẹ HS và Phụ huynh HS có tỷ lệ tham gia thấp hơn, cho thấy sự phối hợp từ phía gia đình chưa được chú trọng nhiều như từ phía nhà trường và các tổ chức Đội. Điểm trung bình của các tỷ lệ phần trăm là 25%, cho thấy sự tham gia và phối hợp của các bên liên quan khá đa dạng nhưng chưa đồng đều.

2.6 Mức độ nhận thức của HS về phối hợp với các lực lượng

STT	Mức độ nhận thức	Tỉ lệ % (N= 40)				ĐTB
		1	2	3	4	
1	GV và phụ huynh luôn hợp tác để giúp HS phát triển các KN trong môn Đạo đức.	0	20%	55%	25%	3.05
2	Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để HS tham gia các hoạt động học tập và ngoại khóa của môn Đạo đức	0	12,5%	60%	27,5%	3.15
3	Em cảm thấy môi trường học tập môn Đạo đức rất thân thiện và hỗ trợ.	0	30%	45%	25%	2.95

Qua bảng số liệu cho thấy: GV và phụ huynh luôn hợp tác để giúp HS phát triển các KN trong môn Đạo đức có điểm trung bình là 3.05, cho thấy HS nhận thức khá cao về sự hợp tác này. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để em tham gia các hoạt động học tập và ngoại khóa của môn Đạo đức có điểm trung bình là 3.15, cho thấy HS nhận thức cao về sự hỗ trợ từ nhà trường. HS cảm thấy môi trường học tập môn Đạo đức rất thân thiện và hỗ trợ có điểm trung bình là 2.95, cho thấy HS có nhận thức tích cực về môi trường học tập.

Nhìn chung, mức độ nhận thức của HS về sự phối hợp với các lực lượng trong việc phát triển năng lực đặc thù trong môn Đạo đức là khá cao.

Đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực đạo đức đặc thù cho HS lớp 3

***Năng lực phát triển bản thân:** Giúp HS tự nhận thức và đánh giá bản thân. Khuyến khích HS đặt mục tiêu và lập kế hoạch để phát triển cá nhân. Phát triển KN giao tiếp và quản lý thời gian của HS. Tự nhận thức và đánh giá bản thân; Đặt mục tiêu và lập kế hoạch; Phát triển KN giao tiếp và quản lý thời gian

***Năng lực điều chỉnh hành vi:** Giúp HS nhận thức về hành vi đúng sai. Phát triển KN giải quyết xung đột. Thực hành tự điều chỉnh hành vi trong các tình huống thực tế. Nhận thức về hành vi đúng sai. Phát triển KN giải quyết xung đột. Thực hành tự điều chỉnh hành vi

***Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế xã hội:** Giúp HS tìm hiểu về xã hội và kinh tế. Khuyến khích HS tham gia các hoạt động cộng đồng. Phát triển KN tìm hiểu và phân tích thông tin của HS. Tìm hiểu về xã hội và kinh tế. Tham gia hoạt động cộng đồng. Phát triển KN tìm hiểu và phân tích thông tin

Các biện pháp này không chỉ giúp HS lớp 3 ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau phát triển năng

lực đạo đức đặc thù mà còn trang bị cho các em những KN và kiến thức cần thiết để trở thành những công dân có trách nhiệm và thành công trong tương lai. Các biện pháp này cần được thực hiện đồng bộ và liên tục để đạt được hiệu quả tối đa.

3. Kết luận

Từ kết quả trên, có thể rút ra kết luận rằng thực trạng phát triển năng lực Đạo đức

đặc thù cho HS lớp 3 ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đang được chú ý và tiến triển thông qua các PP dạy học đa dạng và các biện pháp hỗ trợ: Đánh giá của GV và PP dạy học: GV đang thực hiện đánh giá và sử dụng các PP dạy học phù hợp để phát triển năng lực Đạo đức đặc thù cho HS lớp 3, tập trung vào các khía cạnh như phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi và tham gia vào các hoạt động xã hội. Hiệu quả của các PP dạy học: Các PP dạy học được đánh giá về hiệu quả, nhằm đảm bảo rằng chúng đáp ứng được mục tiêu phát triển năng lực Đạo đức cho HS lớp 3. Phối hợp giữa các lực lượng: Có sự hợp tác giữa các lực lượng như GV, phụ huynh, và nhà trường để thúc đẩy phát triển năng lực Đạo đức cho HS. Nhận thức của HS về sự phối hợp: HS có mức độ nhận thức tương đối cao về sự phối hợp giữa các lực lượng trong việc phát triển năng lực Đạo đức của mình. Thực trạng về kiểm tra và đánh giá: Có sự chú ý đặc biệt đến việc kiểm tra và đánh giá trong quá trình dạy học, nhằm đảm bảo rằng các PP này hỗ trợ trong việc phát triển năng lực Đạo đức đặc thù cho HS lớp 3. Thực trạng phát triển năng lực Đạo đức đặc thù cho HS lớp 3 ở huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đang diễn ra tích cực thông qua sự hợp tác và sự chú trọng vào các PP dạy học và đánh giá.

Tài liệu tham khảo

- Quốc Hội (2019), *Luật giáo dục 2019*, NXB ST. Hà Nội
- Bộ Giáo dục & Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội
- Huỳnh Văn Sơn cùng các cộng sự (2022). *Đạo đức 3, Bộ sách: Chân trời sáng tạo*; NXBGDVN. Hà Nội
- Ninh Văn Bình (Chủ biên), Nguyễn Trọng Lăng, Trần Thế Lưu (2022). *Giáo dục đạo đức ở tiểu học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực*, NXBDH Huế. Thừa Thiên Huế